

Số: 20/2022/QĐST-DS

Ninh Sơn, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

***1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:***

***Nguyên đơn:*** Ông Lê Văn T – Sinh năm: 1929.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

***Bị đơn:*** Ông Lê Văn C – Sinh năm: 1953.

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Lê Thị M, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Số nhà 11, tổ 5, ấp Tr, xã Th, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Lê Thị Kim C, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Khu phố 1, TT T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Lê Thị B, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Lê Thị K, sinh năm: 1935(chết)

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Văn T:*** Ông Lê Xuân L, Trợ giúp viên trung tâm pháp lý tỉnh Ninh Thuận.

***Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị K:*** Ông Lê Văn T, ông Lê Văn C, Bà Lê Thị M, bà Lê Thị B, Lê Thị Kim C.

***2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

Hộ ông Lê Văn T gồm có 06 người gồm: Vợ chồng Ông Lê Văn T và bà Lê

Thị K và 04 người con là ông Lê Văn C, bà Lê Thị M, bà Lê Thị B, bà Lê Thị Kim C được nhà nước cấp cho một lô đất diện tích 690 m<sup>2</sup> ( trong đó có 400 m<sup>2</sup> đất ở và 290 m<sup>2</sup> đất CLN) thuộc thửa đất số 110 tờ bản đồ số 65 tọa lạc tại thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2000. Lô đất có tứ cận như sau:

+ Đông giáp thửa đất số 109.

+ Tây giáp đường

+ Nam giáp đường

+ Bắc giáp thửa đất số 86.

Hiện trên đất có 01 căn nhà cấp 4 diện tích 66 m<sup>2</sup> là tài sản riêng của ông T và bà K.

Ngày 19/5/2022 bà Lê Thị K chết không để lại di chúc.

Nay ông Lê Văn T, ông Lê Văn C, bà Lê Thị M, bà Lê Thị B và bà Lê Thị Kim C đồng thời là người thừa kế quyền tổ tụng của bà Lê Thị K thống nhất phân chia tài sản chung của hộ gia đình và phần tài sản thừa kế đối với di sản mà bà K để lại trong khối tài sản chung trên như sau:

- Ông Lê Văn C, bà Lê Thị M, bà Lê Thị Kim C, bà Lê Thị B đồng ý tặng cho ông Lê Văn T phần tài sản thừa kế của bà Lê Thị K để lại trong khối tài sản chung.

- Ông Lê Văn T được toàn quyền sử dụng lô đất diện tích 690 m<sup>2</sup> (Trong đó có 400 m<sup>2</sup> đất ở và 290 m<sup>2</sup> đất CLN) thuộc thửa đất số 110 tờ bản đồ số 65 tọa lạc tại thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận và được quyền sở hữu 01 căn nhà cấp 04 diện tích 66 m<sup>2</sup> trên đất. Lô đất có tứ cận:

+ Đông giáp thửa đất số 109.

+ Tây giáp đường

+ Nam giáp đường

+ Bắc giáp thửa đất số 86.

(Có sơ đồ kèm theo)

- Ông Lê Văn T được quyền đến cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất để làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

- Ông Lê Văn T phải hoàn trả cho ông Lê Văn C tiền chênh lệch chia tài sản chung là 166.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ và trích lục chính lý thửa đất là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), ông Lê Văn T xin chịu. Ông T đã nộp đủ.

- Về án phí: Miễn 100% án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Văn T và ông Lê Văn C do thuộc diện hộ nghèo, người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận.
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- THADS huyện Ninh sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Mỹ Kim**